

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 28 tháng 4 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...S.....
	Ngày: 04/5/2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án xã hội hóa
có sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tại Tờ trình số 06/TTr-TTĐT ngày 27 tháng 01 năm 2016; Công văn số 64/TTĐT-HTĐT ngày 25 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định một số chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa) có sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực xã hội hóa.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Đối tượng áp dụng quy định tại Khoản 2, Điều này gọi chung là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn.

2. Theo ranh địa giới hành chính, các đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre bao gồm:

a) Các xã, phường thuộc địa bàn thành phố Bến Tre;

b) Các đô thị của các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú.

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và giám định tư pháp phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ thì mới được hưởng các chính sách ưu đãi tại Quyết định này.

Điều 4. Miễn tiền thuê đất

1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án xã hội hóa có sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú.

2. Miễn tiền thuê đất 20 (hai mươi) năm đối với dự án xã hội hóa có sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc.

3. Miễn tiền thuê đất 15 (mười lăm) năm đối với các dự án xã hội hóa có sử dụng đất tại địa bàn thành phố Bến Tre.

Điều 5. Ưu đãi khác

1. Các dự án xã hội hóa có sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bến Tre ngoài việc được hưởng các chính sách ưu đãi theo Quyết định này còn được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về ban hành quy định chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Các nội dung khác liên quan đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa chưa quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi khác nhau thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xác định đối tượng, loại hình được ưu đãi đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các dự án thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan đề xuất nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng giai đoạn đáp ứng nhu cầu phát triển của lĩnh vực xã hội hóa.

b) Hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa các thủ tục liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường theo quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giám sát, kiểm tra việc sử dụng đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giám sát việc đảm bảo đúng các điều kiện và tiêu chí để được hưởng ưu đãi của cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Cục Thuế tỉnh đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa hồ sơ hưởng ưu đãi theo quy định.

c) Xác định tiền thuê đất và ban hành quyết định miễn tiền thuê đất và các ưu đãi khác theo quy định.

4. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư

Theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

5. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng công trình.

6. Các sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Văn hóa thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy hoạch ngành, quy hoạch mạng lưới các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý cho phù hợp với từng giai đoạn.

b) Hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách về xã hội hóa theo lĩnh vực quản lý, điều kiện thành lập, tiêu chí, quy mô các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

c) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh kiểm tra và xác định các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành, bố trí nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê đất theo quy định.

b) Phối hợp với các sở, ngành giải quyết các khó khăn, kiến nghị của nhà đầu tư có liên quan đến dự án xã hội hóa thực hiện tại địa phương.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ và tiêu chuẩn kỹ thuật đã cam kết; sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch và các quy định khác của pháp luật.

2. Khi cơ sở thực hiện xã hội hóa hoàn thành giai đoạn đầu tư, đưa dự án đi vào hoạt động trong thời gian quy định tại danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định, cơ sở thực hiện xã hội hóa phải có thông báo bằng văn bản kèm theo các hồ sơ tài liệu theo quy định gửi đến cơ quan thuế về việc được hưởng ưu đãi theo chính sách xã hội hóa.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre và các nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Website Chính phủ; ✓
- Vụ Pháp chế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TƯ, TT HĐND;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND;
- Báo ĐK, Đài PT-TH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Website tỉnh;
- Phòng: TCĐT, TH, VHXX, KTN;
- Ban Tiếp công dân tỉnh (để niêm yết);
- Lưu: VT, TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Trọng

10

11